

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THỂ THAO SBG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THỂ THAO SBG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SBG SPORT SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SBG SPORT.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108478264

3. Ngày thành lập: 18/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô số 23-Khu BT4 Mễ Trì Thượng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
2.	Đào tạo trung cấp	8532
3.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
4.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
5.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Đại lý dịch vụ viễn thông; - Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông; - Hoạt động của các điểm truy cập internet, game online, trực tuyến; - Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động; - Dịch vụ viễn thông cơ bản bao gồm: Dịch vụ điện thoại, dịch vụ fax, dịch vụ truyền hình ảnh, dịch vụ nhắn tin, dịch vụ kênh thuê riêng, dịch vụ kết nối internet; - Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng bao gồm: Dịch vụ thư điện tử, dịch vụ thư thoại, dịch vụ fax giá tăng giá trị, dịch vụ truy nhập internet;	6190

6.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (không bao gồm sản xuất phim)	5911(Chính)
7.	Sản xuất thiết bị truyền thông (trừ thiết bị thu phát sóng);	2630
8.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
9.	Cổng thông tin (Không bao gồm: hoạt động thông tấn, báo chí)	6312
10.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (trừ hoạt động của phòng thí nghiệm của cảnh sát)	7120
11.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
12.	Quảng cáo (Không bao gồm: quảng cáo rượu, thuốc lá)	7310
13.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399
14.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Không bao gồm hoạt động điều tra và hoạt động nhà nước cấm)	7320
15.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất	7410
16.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Đào tạo kỹ năng mềm	8559
17.	Xuất bản phần mềm Xuất bản các phần mềm làm sẵn (không định dạng) như: hệ thống điều hành; kinh doanh và các ứng dụng khác; chương trình trò chơi máy vi tính (không bao gồm xuất bản phẩm)	5820
18.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
19.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
20.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810

21.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Môi giới bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
22.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
23.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
24.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch;	7490
25.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
26.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (không bao gồm cung ứng lao động cho doanh nghiệp xuất khẩu lao động)	7830
27.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
28.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
29.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán); Các dịch vụ ủy thác giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng. (chỉ hoạt động khi đủ điều kiện quy định pháp luật).	6619
30.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin; - Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu; Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử; Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin; - Thiết kế, chế tạo sản phẩm phần cứng: lắp ráp, gia công sản xuất phần cứng, cung cấp dịch vụ công nghiệp phần cứng; Sản xuất và cung cấp sản phẩm và dịch vụ phần mềm; - Sản xuất sản phẩm nội dung thông tin số và hoạt động cung cấp, thực hiện các dịch vụ nội dung thông tin số; Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng;	6209

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ HELIOS	Lô số 23-Khu BT4 Mễ Trì Thượng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	510.000	5.100.000.000	51,000	0107653749	
			Tổng số	510.000	5.100.000.000	51,000		
2	VŨ QUANG TÚ	Số 112-K3 Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	190.000	1.900.000.000	19,000	011778531	
			Tổng số	190.000	1.900.000.000	19,000		
3	LÊ SON THÀNH	Số 25 Ngách 27/40/1/2, đường Tây Mỗ, TDP Phú Hà, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	0140790000 04	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LƯƠNG TUẤN GIANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/10/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012206266

Ngày cấp: 07/01/2014

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P303, C.Cư.143 Đốc Ngừ, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P303, C.Cư.143 Đốc Ngừ, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội